

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Tập 8

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Xin chào các vị đồng tu. Chúng ta đọc lại kinh văn một lần, Phật thuyết “Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh” trang thứ 3, đếm ngược đến hàng thứ 2, bắt đầu đọc từ câu thứ 2 : **“Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, dẫn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”**.

Hôm qua, tôi đã giảng hai câu, nói rõ tâm này không phải sắc pháp, bất khả kiến, bất khả thủ. Hôm nay, chúng ta nói tiếp tâm này từ đâu mà có? Những lời trong kinh nói, chúng ta vừa nhìn liền biết đây là thức tâm, không phải chân tâm vì chân tâm không phải hư vọng, nó là chân thật. Cho nên nhìn qua, đây chính là A Lại Da Thức.

“Dẫn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”.

Các vị đã học qua Bách Pháp Minh Môn Luận của tướng tông, nếu như có chút cơ sở về bộ tiểu luận này, thì mấy câu này sẽ vô cùng dễ hiểu. Chúng ta biết, “Bách Pháp” là Bồ-tát Thiên Thân đem 660 pháp ở trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp thành 100 pháp để tiện lợi cho người sơ học đại thừa. Đây là bài đầu tiên của nhập môn tướng tông, bài đầu tiên của người sơ học. “Bách Pháp” nói gì vậy? Nếu bạn hiểu được “Bách Pháp” nói gì, thì bạn liền hiểu được 660 pháp nói ở trong Du Già Sư Địa Luận là gì. Đây là đem tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ quy nạp thành 100 điều. Ở trong mỗi một điều, sự hàm chứa trong đó là vô lượng vô biên, không có cách gì tính được, bất kể là thuộc về môn học nào.

Tâm pháp năng biến, có khi chúng ta cũng nói năng sanh năng biến. Năng sanh cũng có thể nói trôi chảy, nhưng các vị phải nhớ kỹ, năng sanh chứ không phải năng hiện. Ý nghĩa của năng hiện và năng sanh không giống nhau. Năng hiện là chân tâm, vọng tâm bất năng hiện. Vọng tâm năng biến, đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới, nó có công năng này. Vọng tâm này từ đâu mà có vậy? **“Dẫn thị**

hur vọng, chư pháp tập khởi". "Hur vọng" là nói vọng tâm không phải chân thật. Tại sao có hiện tượng này vậy? Là vì tập khởi!

Ở trong Trung Quán Luận có một bài kệ nói rất hay, đều là nói đến cội nguồn của chư pháp trong vũ trụ nhân sinh. Kệ nói rằng:

***“Chư pháp bất tự sanh
Diệc bất tùng tha sanh
Bất cộng bất vô nhân
Thị cố thuyết vô sanh”***.

Chúng ta có thể nói bộ Trung Quán Luận 500 tụng chính là nói rõ sự việc này. Một sự việc này là chân tướng của vũ trụ nhân sinh! Hiện tượng của tội nguồn muôn pháp bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, thì trong nhà Phật liền gọi bạn là pháp thân Bồ-tát, chẳng khác gì nói bạn cầm được học vị này thì bạn là pháp thân Bồ-tát rồi. Đối với hiện tượng này hoàn toàn mơ hồ, mê hoặc, không hiểu, thì người này gọi là phàm phu. Phàm phu, Phật và Bồ-tát không có sai khác, chỉ là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh có sự bất đồng trong nhận thức. Cũng giống như chúng ta hiện nay học ở trường vậy, bạn cầm được học vị tiến sĩ, họ cầm được học vị thạc sĩ, có người không có văn hóa, ngay cả tiểu học cũng chưa học qua. Đều là người, đều là như nhau không có gì khác, chỉ là trên trình độ văn hóa có sai biệt bất đồng mà thôi. Ở trong Phật pháp, mười pháp giới quả thật mà nói chính là sự khác nhau của trình độ văn hóa, họ trải qua đời sống không giống nhau. Từ chỗ này chúng ta phải nhận ra, chúng ta phải sống đời sống tốt, phải đem phẩm chất đời sống của mình nâng cao lên. Dựa vào điều gì vậy? Dựa vào giáo dục!

Ngày nay, trên thế giới còn có biết bao khu vực nghèo khó, chúng ta nhìn thấy họ sống đời sống khổ như vậy, làm sao cứu giúp đây? Cứu giúp vật chất là không giải quyết được vấn đề! Phải xây trường học, phải dạy họ! Nâng cao trình độ văn hóa của họ cũng chính là nâng cao phẩm chất đời sống của họ. Ở trong Phật pháp gọi là giới hạn lớn. Chúng ta có thể từ cõi người nâng lên đến cõi trời, trời dục giới nâng lên đến trời sắc giới, trời sắc giới nâng lên đến trời vô sắc giới, từ trong sáu cõi nâng lên đến pháp giới bốn thánh, từ pháp giới

bốn thánh nâng lên đến nhất chân pháp giới, toàn dựa vào giáo dục. Pháp thế xuất thế không có ngoại lệ, chúng ta phải có nhận thức này!

A Lại Da là từ đâu mà có vậy? A Lại Da là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là “tàng thức”. “Tàng” tức là bao hàm, tàng chứa chư pháp, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng của chư pháp. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là **“Chư pháp lạc tạ ảnh tử”**, người hiện nay gọi là ấn tượng. Chúng ta ngày nay từ sáng đến tối ở trong cuộc sống của đời này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc đều có ấn tượng, ấn tượng này vĩnh viễn không bị mất đi. Bạn nói: “Ấn tượng rất cạn, tôi không nhớ nổi!”. Tuy là không nhớ nổi nhưng mà cả thầy đều đưa vào hồ sơ lưu. A Lại Da Thức giống như là kho lưu trữ, tất cả thiện, tất cả ác, tất cả vô ký mà bạn tạo thầy đều ở trong đây, vĩnh viễn không bị quên mất!

Ở trong kinh Phật nói, cho dù trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, khi nhân duyên hội ngộ, nhân này chính là ấn tượng ở trong A Lại Da Thức hàm chứa chủng tử, gặp được duyên thì quả báo này liền hiện tiền. Hiện tượng cực kỳ nhỏ yếu. Ý thức thứ sáu của bản thân chúng ta, quả thật dùng tâm ý qua loa mà nói, nó không phải là lỗi, ý thức thứ sáu là rất lơ là. A Lại Da là vô cùng vi tế. Ý nghĩ vi tế tạo nghiệp, thường thường ý thức thứ sáu vẫn không phát hiện được, nhưng mà kho lưu trữ đã lưu rồi, tốc độ lưu trữ vô cùng nhanh, là theo từng sát na. Nhưng mà những thứ này không có hình tướng, ấn tượng không phải sắc pháp. Phật nói, nếu như chủng tử trong A Lại Da Thức (chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng), ấn tượng nếu nó là sắc pháp, nếu nó là vật chất, thì sự tạo tác của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay dù lớn như hư không cũng chứa không hết. Như vậy bạn mới hiểu được nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là bao nhiêu.

Chúng ta ở trong quá trình một đời người, trên đường Bồ-đề trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, làm sao có thể không có ma, không có nạn, không có chướng ngại chứ? Từ xưa đến nay, chúng ta tạo ác nghiệp quá nhiều rồi! Ác nghiệp chướng ngại chúng ta, thiện nghiệp cũng chướng ngại chúng ta. Thiện nghiệp dẫn chúng ta tới tham ái, ác nghiệp dẫn chúng ta tới sân hận, toàn là chướng ngại! Tham sân si toàn là chướng ngại! Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tịnh

ngiệp. Có mấy người tu tịnh nghiệp, mấy người hiểu được tịnh nghiệp? Người tu tịnh nghiệp sẽ không có chướng ngại nữa.

Quả thật mà nói, đến khi nào mới tu tịnh nghiệp chân chánh vậy? Thuần tịnh, không xen tạp là pháp thân đại sĩ. Ở trong tịnh còn xen tạp ít phần bất tịnh là pháp giới bốn thánh. Sáu cõi ở trong pháp giới này luôn luôn là nhiều, nhiều, tịnh ít. Phạm phu chúng ta người tu hành chân chánh rất tốt, phân lượng nhiều nghiệp xen tạp ở bên trong tương đối ít, xen tạp khoảng 20-30%, điều này ở người tu hành phạm phu sáu cõi là hiện tượng rất bình thường, đã là tương đối khá rồi. Như chúng ta hiện nay, trình độ này đại khái trên 95% là nghiệp nhiều, tịnh nghiệp của chúng ta chỉ có 2%-3%, thậm chí là 1%-2%, chỉ như vậy mà thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu!

Những thứ này quả thật là hư vọng! Tuy là hư vọng, nhưng nếu bạn không biết nó là hư vọng thì bạn sẽ bị nó hại. Thật sự biết nó là hư vọng thì bạn sẽ không bị hại, bạn đã giác ngộ rồi, cho nên máu chốt ở chỗ này vẫn là mê ngộ. Khi mê thì bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh trói buộc, bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh chi phối. Chúng tôi nêu ra một ví dụ vô cùng hiện thực, thế giới trước mắt chúng ta đây là hư vọng, nhưng chúng ta không biết nó là hư vọng, chúng ta bị nó ảnh hưởng, khởi tâm động niệm tất cả hành vi sinh hoạt đều bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết nó là hư vọng! Nếu như thật sự biết nó là hư vọng thì chắc chắn không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, bạn ở trong hoàn cảnh vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, bạn được đại tự tại. Đây là sự thật chứ không phải giả.

Các tổ sư, đại đức, cư sĩ nhiều đời ở Trung Quốc có không ít người chứng được cảnh giới này. Ngay như trong kinh Lăng Nghiêm có nói: **“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như lai”**. Họ không bị hoàn cảnh làm mê hoặc nên không bị hoàn cảnh chuyển. Họ ở trong hoàn cảnh có thể làm chủ được, họ có thể chuyển cảnh giới. Người thiện gặp được họ thì người thiện sẽ càng thiện hơn, người ác gặp được họ thì người ác sẽ sửa mình hướng thiện. Họ chuyển hoàn cảnh, chuyển hoàn cảnh nhân sự và họ cũng có thể chuyển hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất có rất nhiều thiên tai, họ đến nơi đó thì thiên tai giảm thiểu. Chúng ta ngày nay nói gió bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, họ

đến nơi đó liền giảm thiểu ngay. Đây không phải thần thoại mà là sự thật. Lý ở trong đây quá sâu, cho nên ở trong kinh Phật nói là “mật”, nhà Phật không gọi là “bí mật” mà gọi là “thâm mật”. Lý này quá sâu!

Lý càng sâu, chỉ cần bạn dựa vào phương pháp này tuần tự từ từ mà tiến, bạn nhất định có thể chứng được. Khi chứng được thì gọi là “Hoát nhiên đại ngộ”. Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt”**. “Pháp hữu vi” chính là chín mươi bốn pháp phía trước trong “Bách Pháp”, sáu pháp phía sau là “Pháp vô vi”. Bất kể là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành pháp, đều là **“chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ”**. “Vô chủ” là không có chủ thể. Tập khởi thế nào vậy? Duyên! Phật pháp vô cùng coi trọng duyên. Phật pháp nói “duyên sanh” chứ không nói “nhân sanh”. Nói “duyên sanh” là vô cùng có đạo lý! Nhà Phật nói tất cả hiện tượng của vạn pháp, nói “duyên khởi”. Nhưng mà duyên khởi chắc chắn là tánh không. Tánh không tức là **“tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”**. Chân tướng của tất cả vạn pháp đều là như vậy, cho nên nói **“vạn pháp giai không”**. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này.

Nhà khoa học dùng phương pháp gì để nhìn thấy chân tướng này vậy? Họ dùng phương pháp phân tích. Họ dùng cơ thể của một người, một vật thể để phân tích. Từ trong tế bào phân tích thành phân tử, phân tử phân tích thêm thành nguyên tử, thành điện tử, thành hạt cơ bản, vậy mới hiểu được cái thân này là không. Vốn dĩ toàn bộ tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp mà thành. Hiện tượng tổ hợp không giống nhau, có tổ hợp thành khoáng vật, tổ hợp thành thực vật, tổ hợp thành động vật, đều do một tổ hợp thành. Nhà khoa học hiện nay hiểu rõ đạo lý này. Chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau.

Lời nói này trong kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang là Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Theo như cách nói của người nước ngoài, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có hơn 2500 năm rồi, theo như lịch sử Trung Quốc ghi chép là hơn 3000 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh Kim Cang, thế giới này là “tướng nhất hợp”. Các bạn thử nghĩ “tướng nhất hợp” là gì vậy? Vật chất cơ bản là một!

Nhỏ như vi trần, lớn như thế giới (thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu) là cùng từ 1 hạt cơ bản tổ hợp thành. “Tướng nhất hợp” tổ hợp thành! Tổ hợp này khi duyên tụ nó liền hình thành, duyên tán nó liền tan rã. Tụ tán vô thường, nó đâu có chủ. Nếu nó có chủ thì tụ hợp rồi vĩnh viễn không tán, đây mới gọi là có chủ. Tụ tán vô thường, biến hóa từng sát-na. Chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Tại sao vậy? Hiểu thấu triệt rồi, bạn đối với pháp thế xuất thế gian chắc chắn không có tâm tham luyến. Vì sao? Vì bạn biết đó là đồ giả! Bạn tham luyến là mê hoặc, bạn chấp trước, muốn chiếm hữu là vọng tưởng. Tại sao vậy? Vì không thể được! Cái thân của chính chúng ta cũng không thể chiếm hữu, vì sự chuyển hóa của tế bào biến hóa theo từng sát-na, vì vậy quả thật là “vô ngã”.

Người thế gian chấp trước cái thân này là ta, đây là cái mê hoặc đứng đầu. Từ mê hoặc, “Ngã” mà sinh ra tự tư tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo những tội nghiệp này, thông thường nói là đọa lạc trong luân hồi. Đây không phải là đọa lạc, mà những nghiệp lực này của họ đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Tự mình biến ra, không phải người khác tạo ra bắt bạn chịu, mà tự làm tự chịu. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không phải do Phật tạo ra. Phật hoàn toàn không làm việc này, Ngài không làm những việc rối rời này! Chúng ta giác ngộ rồi còn không làm chuyện rối rời, Phật còn làm chuyện rối rời sao? Phật làm chuyện rối rời thì Ngài không bằng chúng ta. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, nói cho bạn biết chân tướng sự thật là do trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Phần trước đã nói **“Nhất thiết chúng sanh, tâm tướng dị cố, tạo nghiệp diệt dị”**. Từ tâm tướng sanh! Cách nói này ở trong kinh đại thừa nói quá nhiều rồi, **“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**!

Tôi cũng thường hay gặp một số đồng tu, họ hỏi tôi: *“Có quý hay không? Có rỗng hay không?”*. Tôi đều gật đầu nói: *“Có”*. Tại sao có vậy? Trong tâm bạn đang tưởng, nó từ tâm tướng sanh. Chỉ cần bạn tưởng, nó liền hiện ra hiện tướng. Vốn dĩ không có, tướng này là do bạn tưởng ra mà! Bạn hằng ngày nghĩ quý, thì đương nhiên quý sẽ hiện ra một núi thôi! Sau đó bạn mới hiểu được, ở trong *“Tịnh nghiệp tam phước”* nói cho chúng ta biết **“Tin sâu nhân quả”**, *“tin sâu nhân quả”* đó là gì vậy? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

Phật cũng là tâm tướng sanh. Ta hằng ngày nghĩ Phật, Phật liền hiện tiền. Tức là khi hạt cơ bản tổ hợp, nó sẽ theo tâm tướng mà tổ hợp, nó liền tổ hợp thế giới của Phật. Hằng ngày nghĩ quý thì sẽ tổ hợp thế giới của quý. Quý là gì vậy? Quý là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái, thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới của quý. Niệm niệm sân hận, hận người khác, thế gian không có người nào tốt, đều là người đáng ghét, đều là người đáng căm thù, họ liền biến ra pháp giới địa ngục. Mười pháp giới đều là hư huyền, không thật, cho nên Phật nói **“mộng huyền bèo bọt”**. Sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, Phật mới khuyên dạy chúng ta nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác; nên hành thiện, không nên tạo ác. Sau khi hiểu rõ triệt để mới thấy những lời Phật nói với chúng ta là lời chân thật, lời chỉ dạy chân thật, lời dạy bảo từ bi thương yêu đến cực điểm, chúng ta mới biết cảm ơn.

“Ngã” còn không có thì làm gì có “ngã sở” chứ? Ngã sở chính là những cái mà ta có. Căn nhà này là cái ta có, tài sản là cái ta có, địa vị là cái ta có, quyền lực là cái ta có. Là đồ giả! Những cái mà ta có càng không có! “Ngã” còn không có huống hồ “ngã sở”? Cho nên, nhà Phật nói thanh tịnh, bình đẳng là từ chỗ này mà ra. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật này, thì tâm bạn làm sao mà thanh tịnh được? Bạn làm sao mà bình đẳng được? Lúc nào cũng cảm thấy mình cao hơn người khác, người khác không bằng ta, bạn không hiểu được đạo lý này! Khi biết được đạo lý này, thì vạn pháp là bình đẳng. Phật với ngạ quỷ là bình đẳng, với súc sanh là bình đẳng, với địa ngục cũng là bình đẳng. Phật còn như vậy, chúng ta làm sao mà không bình đẳng chứ? Chúng ta trên thì bình đẳng với chư Phật, dưới thì bình đẳng với địa ngục. Bình đẳng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chướng ngại đều không còn nữa. Bình đẳng là pháp giới Phật. Pháp giới Phật trong kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thanh Lương nói cho chúng ta biết: **“Lý không có chướng ngại, sự không có chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Đây mới đích thực là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này rất rõ ràng, dễ hiểu. Đoạn này là ý rất sâu, là nói lý. Nếu lý không rõ, không thấu triệt thì thập thiện này dạy bạn, bạn sẽ không chịu làm. Tại sao vậy? Khuyến bạn, bạn cũng biết thiện là tốt, bất thiện là không tốt nhưng thiện vẫn cứ làm không được. Tham sân si mạn

là phiền não, thường hay lừa gạt người khác, biết không phải là việc tốt mà hằng ngày vẫn làm. Nguyên nhân gì vậy? Đạo lý này chưa có thấu triệt! Thật sự thấu triệt rồi thì chắc chắn không làm việc ác nữa. Người khác lừa chúng ta nhưng chúng ta không lừa người. Người khác phỉ báng, làm nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, nhưng chúng ta dứt khoát không có ý nghĩ báo thù. Chúng ta vẫn cứ thành tâm thành ý, một mực thiện tâm đối đãi họ, đây là bạn thật sự giác ngộ.

Tại sao không trả thù người ác vậy? Trong kinh Phật nói, đây là “kẻ đáng thương xót”! Họ rất đáng thương, họ hồ đồ vì không biết chân tướng sự thật, bạn không nên chê trách họ. Đúng là như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói, do hoàn cảnh của họ không tốt, không gặp được người tốt. Người trước bất thiện, “vô tri”, không biết đạo đức, không có người dạy họ. **“Thù vô quái dã”** là không nên chê trách họ. Hành vi của họ đối với ta xấu xa hơn là đúng, là phải như vậy. Chúng ta hiểu họ, nhưng họ không hiểu chúng ta. Vì vậy chúng ta nên tha thứ cho họ, dứt khoát không có một niệm ý nghĩ báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi người ta. Cho dù mạng sống bị họ hại chết đi nữa, hại chết thì rất tốt! Hại chết rồi, chúng ta ngay đó sanh thiên, chúng ta sanh thiên sớm hơn vậy. Cảm ơn họ còn không hết, sao bạn lại có thể trách họ chứ? Sở dĩ bạn không hiểu đạo lý này nên bạn mới có tâm oán hận. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì oán hận không còn nữa. Họ hại ta chết là để ta sanh thiên sớm hơn một chút, đổi hoàn cảnh tốt. Chỉ có người đích thực thấu triệt hiểu rõ, họ mới biết được. Không hiểu không được! Chúng ta cứ luôn bị đọa lạc ở trong đây. Cho nên, ba câu **“Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ** là nói A Lại Da, vô ngã, vô ngã sở. Chữ “vô” này là phải nối liền lại, “vô ngã vô ngã sở”. Đây là hiện tượng sự thật, không chỉ là chân tướng của sáu cõi và mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Phật chỉ một câu là nói tột.

Các vị đồng tu, xin xem tiếp “Kinh Phật Thuyết Đập Thiện Nghiệp Đạo”. hàng cuối cùng trang thứ 3. Bắt đầu xem kinh văn bên trong: **“Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả, cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị”**.

Phần trước, Phật nói cho chúng ta biết **“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Tâm không phải sắc pháp, cũng tức là nói tâm không phải vật chất, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngay cả ý chúng ta cũng không duyên đến được. Nó quả là thật sự tồn tại, nó năng hiện tất cả vạn pháp. Năng biến, “biến” này là khiến tất cả pháp sinh ra biến đổi. Cho nên, nó là năng hiện, năng biến.

Hôm nay tiếp tục nói cho chúng ta biết: **“Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”**. Nhà Phật nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới là nói ra từ hiện tượng sai biệt lớn. Nếu như nói kỹ, thì pháp giới là vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tư tưởng của mỗi người chúng ta không giống nhau, ý nghĩ khác nhau, vì vậy cảnh giới sở hiện đương nhiên là không tương đồng, đặc biệt là tâm tướng. Trong kinh nói **“tâm tướng dị cố, tạo nghiệp dịc dị”**, ngàn ngữ thế gian có câu **“Nhân tâm bất đồng, mỗi người mỗi vẻ”**, hai câu nói này rất hay!

Nếu như tâm của hai người này giống nhau, thì diện mạo của hai người này sẽ giống nhau. Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nếu như nhìn thấy có hai người diện mạo giống nhau, nếu bạn quan sát tỉ mỉ hơn thì sẽ thấy rất nhiều động tác của họ cũng giống nhau. Quan sát sâu hơn nữa thì thấy cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với tất cả người, sự vật cũng rất gần như nhau. Chứng minh những lời Phật nói trong kinh là chính xác: **“Tất cả chúng sanh tâm tướng bất đồng”**. Cho nên, báo thân mà họ cảm được, thân tướng không giống nhau, dung mạo không giống nhau, màu da không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, những thứ này toàn là từ tâm tướng sanh. Nếu như chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quan sát tỉ mỉ hơn, người nhiều bệnh thì vọng tưởng nhất định nhiều, lo nghĩ nhất định nhiều, phiền não nhất định nhiều. Bạn hãy quan sát, cơ thể khỏe mạnh, rất hoạt bát, rất vui vẻ thì người này vọng niệm ít, phiền não ít. Thấy đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta rất dễ dàng quan sát cảm nhận được.

Những nguyên lý, nguyên tắc này, ở trong kinh Phật giảng rất thấu triệt. Tất cả mọi hiện tượng, chúng ta ngày nay nói tóm lại, hư không, vũ trụ, động vật, thực vật, tinh cầu, v.v... mọi loại hiện tượng này đều là từ tâm tướng của chính mình biến hiện ra. Cho nên, mỗi người chúng ta có thế gian riêng của

mỗi người, không thể có thể gian của hai người hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cùng nhìn một sự việc giống nhau, nhưng cảm nhận của chúng ta khác nhau. Hãy lấy trước mắt chúng ta mà luận, chúng ta triển khai kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo, bản kinh của chúng ta giống nhau, câu chữ ở bên trong cũng giống nhau, nhưng mỗi người chúng ta đọc bộ kinh này cảm nhận đều khác nhau, hiểu không giống nhau. Đây là nguyên nhân gì? **“Tâm tưởng dị cố”!**

Ở trong kệ khai kinh dạy chúng ta: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Chúng ta có thể làm được không? Không làm được! Tại sao không làm được vậy? Chúng ta có tâm tưởng. Phật không có tâm tưởng. Tâm tưởng là việc của bên phía tám thức này. Phật thì “chuyển tám thức thành bốn trí”, cho nên Phật không có tâm ý thức. Chúng ta đến khi nào trong tâm không tưởng nữa (tưởng là chấp trước, tư là phân biệt), nếu như chúng ta xa lìa được phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chúng ta xem lại những kinh điển này, thì Như Lai chân thật nghĩa liền hiện tiền. Há chẳng phải **“tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** sao? Do đây có thể biết, chúng ta có thể thể hội được ở trong rất nhiều kinh liễu nghĩa đại thừa, Phật nói cho chúng ta biết, tất cả vạn pháp có trong thế gian đều là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**.

Có rất nhiều đồng tu đã đọc kinh Kim Cang rồi. Phật nói rất hay: **“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt”**. Đây chính là điều mà trong kinh Đại Bát Nhã gọi là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**. Tâm năng đắc không thể được! Trong kinh nói, tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tâm năng đắc không thể được. Tâm sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới là pháp duyên sanh, tánh không duyên khởi, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng không thể được!

Phật nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Không những tất cả hiện tượng ở trong mười pháp giới này là không thể được, mà hiện tượng ở trong nhất chân pháp giới cũng không thể được. Hiện tượng có hay không vậy? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có là sai lầm, bạn nói nó có cũng là sai lầm! Trong kinh Phật, chúng ta thường thường xem thấy, đây không phải cách nói của Phật, mà là cách nói của rất

nhiều nhà tôn giáo, nhà triết học thời xưa, nó tuy là “phi hữu cũng phi vô”. Dem nó gộp chung lại, phi hữu phi vô có được không? Diệc hữu diệc vô có được không? Đều không được! Tại sao không được vậy? Chỉ cần bạn có cái ý nghĩ này thì bạn đã rơi vào trong tình thức. Đây là chỗ rớt ráo của Phật pháp, đây là chỗ cao minh của Phật pháp!

Phật dạy chúng ta, ở trong tất cả cảnh duyên (chúng ta ngày nay nói ở trong đời sống thực tế) chúng ta dùng tâm thái như thế nào để sống, để xử sự đối nhân tiếp vật vậy? Dạy chúng ta một niệm không sanh, tùy duyên chứ không phan duyên! Bồ-tát Phổ Hiền dạy rất hay: **“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”**. Đây là thái độ làm người của Bồ-tát Phổ Hiền, trí tuệ cứu cánh viên mãn đích thực, chúng ta cần phải nên học tập. Học chưa được, chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học. Chúng ta học được một phần liền có một phần thọ dụng, học được mười phần liền có mười phần thọ dụng. Bạn không thể nói “không học được, tôi sẽ không học nữa”. Không học, bạn sẽ tùy thuận phiền não, mà tùy thuận phiền não thì bạn vĩnh viễn sống trong sáu cõi luân hồi. Vậy là sai rồi!

Hai câu nói phía trên: **“Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** là nói hiện tượng. Chúng ta gọi là hiện tượng của vũ trụ nhân sinh.

Hai câu phía dưới đây là nói tính chân thật của nó: **“Nhi thực ư trung, vô hữu tác giả”**. Cho nên có rất nhiều người, họ có một quan niệm rất sai lầm. Quan niệm sai lầm này thật rất khó mà phá vỡ. Họ muốn truy vấn hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Quý vị phải hiểu rằng, quý vị khởi ý niệm này thì đều rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó, đây là việc không thể! Làm thế nào mới có thể hiểu rõ, thông đạt chân tướng sự thật? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Nhà Phật nói “Thiền định”, trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: **“Tịnh cực quang thông đạt”**. Thấy đều buông xả, tâm tịnh đến cực điểm thì ánh sáng Bát Nhã của tự tánh liền hiện tiền. Tất cả mọi pháp trên thế gian này, tánh tướng, lý sự, nhân quả thấy đều thông đạt rồi, thấy đều hiểu rõ rồi, đây là trí tuệ chân thật.

Tất cả chư Phật Như Lai đều phải đi qua con đường này, giác ngộ triệt để rồi, cho nên không chỉ là Phật Thích Ca Mâu Ni mà tất cả chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, đều quy kết về tổng cương lĩnh là **giới, định, tuệ**, ba chữ này! Ở trong đây “định” là điểm mấu chốt, “tuệ” là mục đích, “giới” là phương tiện. “Giới” có nghĩa là gì vậy? Là tuân thủ pháp. Dứt khoát phải tuân thủ theo đường lối của tiền nhân thì chúng ta được tiện lợi. Con đường mà Phật Thích Ca Mâu Ni đi là con đường nào? Con đường mà tất cả chư Phật mười phương đi là con đường nào? Chúng ta bám theo, không được từ bỏ. Bạn nói: *“Tôi tìm một con đường khác”*, bạn không tìm được đâu! Vô lượng kiếp đến nay, các Ngài đi trên con đường này đều rất thông suốt rồi, đâu có bị sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo chắc chắn có thể đạt đến khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể khai trí tuệ. Tà, chánh được phân chia như vậy. Nếu theo Thiên tông Trung Quốc mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, còn tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ-tát đi là chánh đạo!

Thuần chánh ở trong chánh đạo, đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, yên ổn, tiện lợi, nhanh chóng là không gì bằng pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ, Phật Bồ-tát dạy chúng ta chỉ một câu là: **“Thành thật niệm Phật”**. Công phu niệm Phật của chúng ta ngày nay không đắc lực, nguyên nhân do đâu vậy? Là do không thành thật! Nguyên nhân là ở chỗ này. Thật sự thành thật thì hiệu quả rất nhanh. Người thành thật đích thực thì kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này có cần giảng nữa không? Không cần giảng nữa, họ thấy đều làm được rồi. Nếu bạn không tin, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà hiện nay quy y rồi. Tôi có thể gọi bà là cư sĩ, bà đến năm 101 tuổi mới quy y. Trước đây bà chưa hề học Phật, nhưng mỗi một điều ở trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo bà đều làm được. Chưa học mà bà đã làm được là do nguyên nhân gì vậy? Thành thật! Bà là người thành thật, làm người rất đúng mực. Cho nên, bà hỏi tôi, bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói, bà đủ tiêu chuẩn làm đệ tử Phật. Những đệ tử Phật chúng ta đây, tại gia, xuất gia đều không bằng bà. Chưa học mà đều làm được rồi, đây gọi là thành thật! Chúng ta học mỗi ngày, hằng ngày trong đầu cứ tô vẽ cho nhiều chứ không hề y giáo phụng hành, đây là không thành thật! Cho nên, chúng ta học hằng ngày mà vẫn chẳng có thành tựu.

Chúng ta thấy, tất cả pháp có cần truy cứu hay không vậy? Người thế gian thường nói “hỏi cho rõ ngọn ngành”. Phật pháp vẫn cho phép bạn hỏi đến cùng, dứt khoát không có kiêng kỵ. Tại sao vậy? Vì bạn có nghi. Cái nghi hoặc này nhất định phải đoạn trừ, hỏi đến cùng là giúp bạn đoạn nghi sanh tín, để mọi nghi hoặc đều không còn nữa, con người sẽ thành thật ngay. Bạn còn có hoài nghi thì làm sao có thể thành thật? Người thành thật có hai loại. Một loại là thiện căn phước đức sâu dày, như cụ Hứa Triết này. Đây là bản thân thiện căn phước đức sâu dày, tuy chưa hề học, bà không có nghi hoặc. Đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên của đời quá khứ. Một loại khác nữa là đem những chân tướng sự thật này đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi ngờ, họ thành thật ngay. Còn đoạn ở giữa này chắc chắn chiếm đại đa số, gọi là vừa không phải thượng trí, lại không phải hạ ngu, dạng người này khó độ! Họ vọng tưởng nhiều, phân biệt, chấp trước nhiều. Người thành thật nhìn thấy một câu này, tâm liền định ngay.

Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới, Phật ở chỗ này nói với chúng ta: **“Vô hữu tác giả”**. Lời nói này là chân thật, không phải Phật tạo ra, không phải thần tạo ra, cũng không phải thượng đế tạo ra. Nếu do thượng đế tạo ra, vậy thì thượng đế do ai tạo ra? “Vô hữu tác giả” là sự thật! “Vô hữu tác giả”, Phật nói tâm hiện, thức biến. Cho nên, nếu bạn hỏi đến cùng, thì cuối cùng Phật trả lời bạn: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thật là không có tác giả.

Kinh văn: **“Cố nhất thiết pháp, giai bất tự nghị”**.

Bồ-tát Long Thọ ở trong Trung Quán Luận nói cho chúng ta biết: **“Chư pháp bất tự sanh”**. Tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ này quyết không phải tự mình sanh, vậy thì nói không thông!

“Diệc bất tùng tha sanh”. Cũng không phải do tha sanh! Vậy có phải là tự tha cùng nhau sanh không? Cũng không phải!

“Bất cộng bất vô nhân”. **“Bất cộng”**, vậy có phải không có nguyên nhân sanh không? Cũng không phải!

Kết luận ở dưới đây: **“Thị cố thuyết vô sanh”**. Nếu bạn thật sự hiểu được bốn câu này rồi, thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được địa vị **“Vô sanh nhẫn”** rồi! **“Vô sanh pháp nhẫn”**. Bồ-tát vô sanh nhẫn, trong kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, hạ phẩm vô sanh nhẫn là thất địa Bồ-tát, trung phẩm là bát địa, thượng phẩm là cửu địa. Đến địa vị này, thì bốn câu trong Trung Quán Luận này các Ngài mới liễu giải thấu triệt.

Các Ngài dùng phương pháp gì để liễu giải vậy? Không phải hằng ngày suy nghĩ, hằng ngày suy nghĩ thì vĩnh viễn không thể liễu giải! Các Ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là chúng ta thường nói “nhìn thấu, buông bỏ”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiền định. Cách nói gọn của Thiền định chính là sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả cảnh giới, cảnh giới này rõ ràng sáng tỏ, rành mạch phân minh, ở trong đây quyết định không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là Thiền định. Bạn không nhất định phải hằng ngày ngồi kiết già quay mặt vào vách, không nhất định như vậy! Khi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, bạn thật sự làm được không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, ứng phó mọi thứ rất viên mãn, đây là tuệ. Chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định. Định, tuệ đồng đẳng. Định, tuệ cùng vận hành, đây là đời sống của Phật Bồ-tát. Phạm phu ở chỗ này khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên, bạn phải biết tất cả pháp quả thật là không có tác giả. Sự việc này, ở trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã từng nói qua rồi.

“Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị”! Trong kinh Phật thường nói **“pháp vốn như vậy”**, cho nên, **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Những câu nói này trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem nó áp dụng toàn bộ vào trong sinh hoạt thường ngày của Bồ-tát. Cho nên, nếu chúng ta hợp lại xem với kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội được sâu hơn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền